

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **15/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 16-6-2025

*V/v yêu cầu không công nhận
quan hệ vợ chồng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Hồng Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lý Văn Hoè và ông Phan Hữu Tỷ

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong tham gia phiên tòa: bà Cao Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 86/2025/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2025 về việc “*yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXX-ST ngày 27 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Phạm Hoàng Đình N, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông– có mặt.

2. Bị đơn: chị H, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông– có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phạm Hoàng Đình N trình bày:

Anh và chị H chung sống với nhau từ năm 2003 không có đăng ký kết hôn; thời gian đầu anh chị chung sống ở thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông, đến khoảng năm 2019 chuyển đến thôn H, xã Q, huyện Đ sinh sống cho đến nay; việc chung sống là tự nguyện không ai xúi dục ép buộc; nhiều năm gần đây phát sinh mâu thuẫn, anh chị không còn ở chung với nhau từ khoảng năm 2021,

nay tình cảm không còn và không thể ở cùng nhau nữa nên anh yêu cầu tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị H.

Về con chung: thời gian sống chung có 04 con, Phạm Ngọc Hoàng A sinh năm 2004 và Phạm Hoàng Ngọc A1 sinh năm 2005 các con đã trưởng thành nên không yêu cầu; còn lại 02 con chung là Phạm Thành Đ, sinh ngày 11/8/2007 và Phạm Ngọc Bảo A2, sinh ngày 08/7/2019 anh và chị H1 đã thoả thuận giao cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu tòa án giải quyết cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết bị đơn H trình bày: chị H1 cơ bản thống nhất với trình bày của anh N về quá trình chung sống và giữa chị và anh N không có đăng ký kết hôn, mâu thuẫn giữa hai bên rất căng thẳng, không thể chung sống cùng nhau nên chị thống nhất đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ giữa chị và anh N là vợ chồng.

Về con chung: chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Phạm Thành Đ, sinh ngày 11/8/2007 và cháu Phạm Ngọc Bảo A2, sinh ngày 08/7/2019, đối với 02 con Phạm Ngọc Hoàng A và Phạm Hoàng Ngọc A1 đã thành niên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Phạm Hoàng Đình N và chị H; giao 02 con chung là cháu Phạm Thành Đ, sinh ngày 11/8/2007 và cháu Phạm Ngọc Bảo A2, sinh ngày 08/7/2019 cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng; về tài sản chung, cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: anh N và chị H1 chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn, anh N yêu cầu

Tòa án tuyên bố anh và chị H1 không phải là vợ chồng, nên quan hệ pháp luật là tranh chấp về "*yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng*"; bị đơn chị H1 có hộ khẩu thường trú tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn anh Phạm Hoàng Đình N:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: anh N và chị H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003, tại xã Đ, sau đó chuyển đến xã Q nhưng không đăng ký kết hôn; quá trình sống chung anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện đã không ở cùng nhau từ năm 2021. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh N tuyên bố quan hệ giữa anh N và chị H1 không phải là vợ chồng.

[2.2] *Về con chung*: Xét trình bày của các đương sự và theo nguyên vọng của con chung; giao 02 con Phạm Thành Đ, sinh ngày 11/8/2007 và Phạm Ngọc Bảo A2, sinh ngày 08/7/2019 cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Các đương sự không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: không yêu cầu nên không xem xét.

[3] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14, Điều 53 các Điều 81, 82, 83, 84, 85, 107, 108, 116, 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Phạm Hoàng Đình N và chị H.

1.2. Về con chung: giao 02 con chung là cháu Phạm Thành Đ, sinh ngày 11/8/2007 và cháu Phạm Ngọc Bảo A2, sinh ngày 08/7/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Đương sự không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng.

2. Về án phí: anh N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số 0008840, ngày 06/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- UBND xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông (nơi cư trú);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Nhung